TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 31/7/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.
2. Ông Đặng Thành Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trăm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Thị Thanh Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Minh Đạt E; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Bò; Sinh ngày: 17/4/2001, tại: huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: ấp Thành Ninh, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (nay là: ấp Thành Ninh, xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long); Nơi ở hiện nay: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 2/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1960 (chết); Họ tên mẹ: Hồ Thị Cẩm X, sinh năm: 1966 (sống); Vợ: Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 2006 (chung sống như vợ chồng); Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1997; nhỏ nhất là bị cáo; Tiền sự: Không; Tiền án: 01.

Ngày 23/9/2022, bị Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tuyên phạt Nguyễn Văn Minh Đạt E 01 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 theo Bản án số 67/2022/HSST. Ngày 31/8/2023, chấp hành xong hình phạt tù. Trước đó ngày 22/7/2019, bị Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tuyên phạt Nguyễn Văn Minh Đạt E 03 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 2 Điều 173 và

khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 theo Bản án số 36/2019/HSST. Tại thời điểm phạm tội Đạt Em chưa đủ 18 tuổi nên đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến ngày 31/12/2024 khởi tố chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang (trại tạm giam số 3 công an thành phố Cần Thơ) đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thế Minh Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Đạt nhỏ; Sinh ngày: 02/01/2007, tại: thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: 130/24b, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là 130/24b, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ); Nơi ở hiện nay: 130/24b, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là 130/24b, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên cha: Nguyễn Thế Minh V, sinh năm: 1986 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1988 (sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Chị em ruột 02 người, lớn sinh năm 2005; nhỏ là bị cáo; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024 đến ngày 31/12/2024 khởi tố chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang (trại tạm giam số 3 công an thành phố Cần Thơ) đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Phan Minh Hi; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/5/1992, tại: huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nơi thường trú: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp Phú Lễ A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ); Nơi ở hiện nay: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp Phú Lễ A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên cha: Phan Ngọc M, sinh năm: 1962 (Sống); Họ tên mẹ: Võ Thị Ngọc A, sinh năm: 1970 (Sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: 01

Ngày 22/3/2019, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt Phan Minh H 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 theo Bản án số 04/2019/HSST. Chưa chấp hành xong án phí. Trước đó ngày 02/7/2019, bị Toà án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tuyên phạt Phan Minh H 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 theo Bản án số 24/2019/HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 04/2019/HSST của Toà án nhân dân huyện Châu Thành. Như vậy tổng hợp hình phạt H phải chấp hành là 01 năm 07 tháng tù, ngày 13/7/2020 H đã chấp hành xong tổng hợp hình phạt tù, ngày 30/9/2019 đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 30/12/2024 khởi tố chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang (trại tạm giam số 3 công an thành phố Cần Thơ) đến nay. Bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: Huỳnh Phú Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 29/01/1998, tại: huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ); Nơi ở hiện nay: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Huỳnh Long N, sinh năm: 1970 (Sống); Họ tên mẹ: Trần Thị Y, sinh năm: 1968 (Sống); Vợ: Hồ Thị Ngọc T. Anh em ruột 02 người, lớn sinh năm 1990; nhỏ là bị cáo. Tiền án: không; Tiền sự: 01. Ngày 27/9/2024, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, nhưng Huỳnh Phú Q không thi hành theo Quyết định của Toà án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 30/12/2024 khởi tố chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang (trại tạm giam số 3 công an thành phố Cần Thơ) đến nay. Bị cáo có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Đức M; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/7/2005, tại: tỉnh Hậu Giang; Nơi thường trú: ấp Phú Trí, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ấp Phú Trí, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ); Nơi ở hiện nay: ấp Phú Trí, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ấp Phú Trí, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1964 (Sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Trúc P, sinh năm: 1973 (Sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Anh em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1977; nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 30/12/2024 khởi tố chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang (trại tạm giam số 3 công an thành phố Cần Thơ) đến nay. Bị cáo có mặt.

6. Họ và tên: Huỳnh Văn Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Đ phix; Sinh ngày: 22/8/2002, tại: tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: ấp 5, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (ấp 5, xã Long Phú, thành phố Cần Thơ); Nơi ở hiện nay: ấp 5, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (ấp 5, xã Long Phú, thành phố Cần Thơ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên cha: Huỳnh Văn P, sinh năm: 1978 (Sống); Họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm: 1973 (Sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Anh em ruột có 02 người, lớn là bị cáo; nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 30/12/2024 khởi tố chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang (trại tạm giam số 3 công an thành phố Cần Thơ) đến nay. Bị cáo có mặt.

7. Họ và tên: Dương Thị Yến N; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/10/2004, tại: quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: ấp Hoà An, xã Xuân Hoà, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (ấp Hoà An, xã An Lạc Thôn, thành phố Cần Thơ); Nơi ở hiện nay: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố cần Thơ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Họ tên cha: Dương Thành T, sinh năm: 1978 (Sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm: 1970 (Sống); Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 31/12/2024 khởi tố chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang (trại tạm giam số 3 công an thành phố Cần Thơ) đến nay. Bị cáo có mặt.

8. Họ và tên: Đoàn Kim H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/7/2006, tại: huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Nơi thường trú: ấp Cái Sắn Vàm, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (ấp Cái Sắn Vàm, xã Biển Bạch, tỉnh Cà Mau); Nơi ở hiện nay: hẻm 3, đường Lê Hồng Phong, phường Bình Thuỷ, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ (hẻm 3, đường Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên cha: Đoàn Văn T, sinh năm: 1982 (Sống); Họ tên mẹ: Phan Kiều D, sinh năm: 1981 (Sống); Bị cáo chưa có chồng, con; Chị em ruột có 02 người, lớn là bị cáo; nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 30/12/2024, khởi tố chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang (trại tạm giam số 3 công an thành phố Cần Thơ) đến nay. Bị cáo có mặt.

9. Họ và tên: Võ Minh T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/11/1997, tại: tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: ấp Minh Thành, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (ấp Minh Thành, xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang). Nơi ở hiện nay: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Họ tên cha: Võ Văn Đ, sinh năm: 1971 (Sống); Họ tên mẹ: Bùi Diễm T, sinh năm: 1976 (Sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Anh em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo; nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 30/12/2024 khởi tố chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang (trại tạm giam số 3 công an thành phố Cần Thơ) đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế Minh Đ:*

Luật sư Trần Đình P, sinh năm 1999, thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thy – Hậu Giang. Địa chỉ: 37 Ngô Quốc Trị, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

Huỳnh Thị Yến Nhi, sinh năm 2006. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 22/12/2024 Công an tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Dương Thị Yến N, đang thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trên người trong phòng trọ (không tên) thuộc ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Qua làm việc xác định phòng trọ Dương Thị Yến N đang ở cùng với Huỳnh Phú Quý, do Nguyễn Văn Minh Đạt E thuê trọ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp nhà trọ của Nguyễn Văn Minh Đạt E. Kết quả thu được nhiều tài liệu, vật chứng có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng tháng 8 năm 2024, Nguyễn Văn Minh Đạt E thuê căn nhà và sân sau nhà trọ của ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1980; đăng ký thường trú: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ) quản lý để ở và chăn nuôi gà. Tại đây, Đạt E chung sống như vợ chồng với Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 2006; đăng ký thường trú: ấp 5, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (ấp 5, xã Long Phú, thành phố Cần Thơ) và những người nuôi gà thuê cho Đạt E gồm: Võ Minh T, Nguyễn Thế Minh Đ, Huỳnh Văn Đ, Phan Minh H, Huỳnh Phú Q (trong đó Q ở nhà kho phía sau trong khu chăn nuôi gà cùng với Dương Thị Yến N). Trước ngày bị bắt quả tang hơn 01 tháng thì Đạt E có thuê giùm phòng trọ số 4 nhà trọ không tên (cách nhà trọ Đạt E đang ở khoảng 10 mét) do ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; đăng ký thường trú: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ) quản lý cho Huỳnh Văn Đ và Phan Minh H ở.

Kết quả chứng minh hành vi phạm tội từng đối tượng như sau:

1. Đối với Nguyễn Văn Minh Đạt E (thường gọi là: Bò): Vào ngày 20/12/2024 Đạt E có mua khoảng 200 số (khoảng 20 gam) ma tuý dạng đá với giá 10.400.000 đồng của tên K (không rõ họ tên địa chỉ) nhà ở cầu Chợ Bà thuộc thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (cũ). Mục đích Đạt E mua số ma túy trên về để sử

dụng cùng với Võ Minh T, Nguyễn Thế Minh Đ và Huỳnh Văn Đ, Phan Minh H tại phòng ở của Đạt E và cho ma túy Huỳnh Phú Q, Huỳnh Long T, sinh năm: 1990, đăng ký thường trú: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (anh ruột của Q), Huỳnh Văn Đ, Phan Minh H đem đi chỗ khác sử dụng. Cụ thể:

Từ ngày 20/12/2024 đến ngày 22/12/2024, Đạt E đã sử dụng từ 30 số (khoảng 3 gam) đến 40 số (khoảng 4 gam) ma túy trong tổng số 20 gam ma túy. Đạt E sử dụng nhiều lần cùng với Võ Minh T, Nguyễn Thế Minh Đ, Phan Minh H và Huỳnh Văn Đ tất cả sử dụng tại nơi ở của Đạt E (chỗ phòng khách hoặc trên gác lững). Trong số ma túy mua về để sử dụng, Đạt E cho Huỳnh Phú Q khoảng 02 số (0,2 gam), Huỳnh Long T khoảng 05 số (0,5 gam), Huỳnh Văn Đ bao nhiêu Đạt E không rõ (do Huỳnh Văn Đạt tự lấy), Phan Minh H khoảng 02 số (0,2 gam) để sử dụng. Số ma túy còn lại khoảng 150 số (khoảng 15 gam), Đạt E để trong sọt rác trong phòng, mục đích không sử dụng nữa vì vợ có thai. Đạt E không biết ai là người lấy ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý bỏ qua lỗ thông gió trong phòng ngủ của bị cáo. Trong tổng số ma tuý Công an thu giữ khi khám xét được đánh số 4,5,7 trong bản ảnh (mẫu ký hiệu M2.4, M2.5 và M2.7), Đạt E thừa nhận ma tuý là của bị cáo.

2. Đối với Nguyễn Thế Minh Đ (thường gọi là: Đ nhỏ): Ngày 16/12/2024, tại phòng ngủ của Nguyễn Văn Minh Đạt E, Nguyễn Thế Minh Đ đốt ma tuý cho Huỳnh Phú Q, Võ Minh T, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn Minh Đạt E mỗi người hút 01 hơi. Ngày 21/12/2024, T mở bịch ma tuý lấy khoảng 01- 02 số (0,1 - 0,2 gam) ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của Đạt E. T đốt ma túy hút 01 hơi, tiếp theo Thức đốt ma túy cho Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn Minh Đạt E, Phan Minh H và Nguyễn Thế Minh Đ hút mỗi người 01 hơi, việc hút ma túy được xoay vòng và lập lại 02 lần. Sau đó, Nguyễn Thế Minh Đ đốt ma túy hút 01 hơi, rồi Đ đốt lần lượt cho Võ Minh T, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn Minh Đạt E, Phan Minh H mỗi người hút 01 hơi, việc hút ma túy như trên được lập lại 02 lần. Ngoài ra vào trưa ngày 21/12/2024, Nguyễn Thế Minh Đ đang ở sân sau nhà trọ cho gà ăn thì Dương Thị Yến N nhờ Nguyễn Thế Minh Đ lên gặp Đạt E lấy đồ giúp N, Minh Đ hiểu là lấy ma tuý nên Đ lên phòng của Đạt E thì thấy Huỳnh Văn Đ trong phòng chổ cửa sổ giục xuống gói thuốc hiệu JET (có chứa ma túy), Minh Đ lấy đưa cho Dương Thị Yến N.

3. Đối với Huỳnh Văn Đ (tên thường gọi là Đ Phix): Trưa ngày 21/12/2024 Huỳnh Văn Đ đang nằm võng trên gác lững phòng trọ Đạt E thì Đạt E đưa cho Huỳnh Văn Đ 01 gói thuốc lá hiệu JET bên trong có ma túy kêu đưa cho Huỳnh Phú Q. Khi Huỳnh Văn Đ đi xuống đưa Quý thì thấy Nguyễn Thế Minh Đ đang đến nên đã giục ra gói thuốc JET ra ngoài của sổ. Nguyễn Thế Minh Đ lấy gói thuốc đưa Dương Thị Yến N.

Ngoài ra tại phòng trọ số 4 nhà trọ không tên thuộc ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Huỳnh Văn Đ 03 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 2 giờ sáng ngày 20/12/2024, tại nhà nghỉ Đông Khách thuộc ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Đoàn Kim H đưa Đ 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng nhưng Đạt không mua ma túy mà trả tiền trọ. Sau đó, Đ xin ma túy của Đạt E đem về phòng trọ số 4, Đ điện thoại gọi H qua sử dụng ma tuý cùng với Đ, Nguyễn Đức M và Phan Minh H. Đ cắt bịch ma túy đổ nửa bịch vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Đ, tự đốt và hút 01 hơi, rồi đốt đưa H hút 01 hơi, M tự cầm lên đốt hút 01 hơi và đốt cho H hút 01 hơi. Một lúc sau, H tự đốt hút 01 hơi và đốt cho Đ hút 01 hơi rồi nghỉ.

Lần 2: Khoảng 21 giờ tối 20/12/2024, Huỳnh Văn Đ sử dụng ma tuý do H xin của Đạt E cùng với H, H và M tại phòng trọ số 4. Đạt đổ một phần bịt ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Đ, M đốt hút rồi đốt cho H hút, Đ và H đốt cho nhau hút nhiều lần. Lúc này hết ma túy trong bộ dụng cụ nên Hiếu lấy ma túy còn lại trong bịch đổ vào. M đốt cho H hút, rồi M tự đốt hút, Đ và H tự đốt cho nhau hút. Cả 04 người đốt hút ma tuý xoay vòng và H đốt cho M hút 01 hơi rồi M về, lúc này khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 21/12/2024, Đ và H đốt ma túy cho nhau hút, còn H tự đốt hút cho đến khi hết ma tuý.

- Lần 03: Khoảng 21 giờ tối ngày 21/12/2024, Huỳnh Văn Đ và H đi qua phòng ở của Đạt E chơi, còn H nằm ở phòng trọ số 4. Đ sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Thế Minh Đ, H, T và Đạt E. Sau đó, Đ xin Đạt E 01 bịch ma túy đem về phòng trọ số 4 tiếp tục sử dụng với H và H. Đ lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ của Đ, đốt lên hút, rồi đốt cho H hút, H cũng đốt cho Đ hút nhiều lần, H tự đốt tự hút.

Ngoài ra, trong quá trình sử dụng ma túy tại nơi ở của Đạt E, Huỳnh Văn Đ có mua ma tuý đá (không nhớ người bán ma tuý) và người khác cho (không nhớ người cho ma tuý) khây (Ketamine) và thuốc lắc (MDMA) để sử dụng. Số ma túy này bị cáo để trong túi quần, khi lực lượng Công an đến kiểm tra, bị cáo đã vứt bỏ phía ngoài lỗ thông gió nơi ở của Nguyễn Văn Minh Đạt E.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn Đ còn thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Trong số ma túy cơ quan điều tra thu giữ ngoài lỗ thông gió nơi ở của Đạt E. Huỳnh Văn Đ thừa nhận nhận những bịch ma túy được đánh số 1,2,3,6,8 trong bản ảnh (mẫu ký hiệu M2.1, M2.2, M2.3, M2.6.1, M2.6.2, M2.6.3, M2.8) là ma túy của bị cáo, bị cáo mua và được người khác cho mục đích để sử dụng.

4. Đối với Võ Minh T: Vào khoảng 17 đến 18 giờ ngày 20/12/2024, tại gác lững trong phòng ngủ của Đạt E, Võ Minh T sử dụng ma túy của Đạt E cùng với Đạt E, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thế Minh Đ và Phan Minh H. Thức thấy ma túy có sẵn trong nỏ, số lượng khoảng 02 - 03 số (0,2 - 0,3 gam) ma túy, Đạt E kêu "đốt

hút, chơi đi cưng", Thức nghe hiểu là Đạt E rủ sử dụng ma túy. Thức đốt ma túy hút 01 hơi, tiếp tục đốt ma túy Đạt E, Huỳnh Văn Đ, H và Nguyễn Thế Minh Đ mỗi người hút 01 hơi. Việc hút ma túy kéo dài và xoay vòng nên tổng số lần T đốt ma túy cho Đạt E, Huỳnh Văn Đ, Phan Minh H và Nguyễn Thế Minh Đ sử dụng mỗi người khoảng 05-06 hơi. Sau đó, Nguyễn Thế Minh Đ đốt ma tuý hút và đốt ma tuý cho Đạt E, Huỳnh Văn Đ và H, mỗi người khoảng 05-06 hơi.

Khoảng 18 giờ chiều ngày 21/12/2024, Thức tiếp tục sử dụng ma túy của Đạt E cùng với Đạt E, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thế Minh Đ và H tại gác lửng phòng ngủ của Đạt E. T xúc khoảng 02 số (0,2 gam) ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của Đạt E, T hút rồi đốt ma túy cho Đạt E, Huỳnh Văn Đ, H và Nguyễn Thế Minh Đ mỗi người hút 01 hơi; việc hút ma túy kéo dài và xoay vòng nên tổng số lần T đốt ma túy cho những người trên sử dụng mỗi người khoảng 05-06 hơi.

5. Đối với Phan Minh H: Khoảng 21 giờ tối ngày 20/12/2024, Nguyễn Đức M đến phòng trọ số 4 nhà trọ không tên thuộc ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang để sửa xe máy cho H, H qua phòng Đạt E xin khoảng 02 số (0,2 gam) ma túy về sử dụng cùng với M, Huỳnh Văn Đ và H. Huỳnh Văn Đ hỏi mượn H cây kéo cắt bịch ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của Huỳnh Văn Đ. Huỳnh Văn Đ đốt hút trước khoảng 02-03 hơi rồi đốt cho H hút, M, H mỗi người hút 02-03 hơi. Khoảng hơn 30 phút sau, H tự đốt hút 02 - 03 hơi, tiếp theo H đốt cho M hút 01 hơi. M tự đốt hút khoảng 02-03 hơi, rồi đốt cho H hút khoảng 02-03 hơi. Lúc này hết ma túy, H lấy ma túy còn lại trong bịch đổ vào bộ dụng cụ, Mạnh đốt cho H hút, sau đó M tự đốt hút, lần lượt Đ và H đốt cho nhau hút. Hút ma tuý xoay vòng như trên được 01 lúc thì H đốt cho M hút 01 hơi rồi về Đ, H và H tiếp tục đốt hút ma tuý.

6. Đối với Dương Thị Yến N: Chiều ngày 21/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên Quý nhắn tin điện thoại xin ma túy của Đạt E và kêu Dương Thị Yến N gặp Đạt E lấy ma tuý. Lúc này, Nguyễn Thế Minh Đ ngồi trước cửa phòng N nên N nhờ Minh Đ lên gặp Đạt E lấy ma túy, Minh Đ lấy ma tuý được đựng trong gói thuốc JET đưa cho Nhi, sau đó N lấy bịch ma túy đưa cho Huỳnh Phú Q lấy 01 ít đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Q để sử dụng cùng với N, số ma tuý còn lại Q để trên nền gạch chổ nằm ngủ dưới chân để tiếp tục sử dụng. Vào tối ngày 22/12/2024 lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang N đang cầm bịch ma tuý trên tay định vứt bỏ nhưng chưa kịp thì bị bắt.

Ngoài ra, trước khi bị bắt khoảng 02 ngày, Đạt E đưa cho Q và N 01 bịch ma túy để cùng sử dụng với Đạt E, T, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thế Minh Đ và H tại phòng ngủ của N và Q. N lấy một ít ma túy để vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của Q để sử dụng, số ma tuý còn lại N cất trong túi quần Jean của Q treo trên sào quần áo.

7. Đối với Huỳnh Phú Q: Trưa ngày 21/12/2024, sau khi Dương Thị Yến N đưa Huỳnh Phú Q bịch ma túy mà Đạt E cho. Q lấy 01 ít đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Q, đốt lên hút 01 hơi rồi để xuống nền gạch, N tự lấy tự đốt hút, số ma tuý còn lại Q để trên nền gạch chỗ nằm ngủ dưới chân để tiếp tục sử dụng, sau khi Q và N mỗi người hút được 3-4 hơi, thì Q đi ra chuồng gà, số ma tuý còn lại Q kêu N cất còn N cất ở đâu thì Q không rõ. Đến thời điểm lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bịch ma túy trên người của N.

8. Đối với Nguyễn Đức M: Vào khoảng 02 giờ sáng, ngày 20/12/2024 Nguyễn Đức M sử dụng ma túy (H xin của Đạt E) cùng với H, Huỳnh Văn Đ và H tại phòng trọ số 4. Huỳnh Văn Đ cắt bịch ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của Đ, Đ đốt hút 03 hơi, sau đó tiếp tục đốt cho H hút 03 hơi, H tự đốt hút 01 hơi; M tự đốt hút 04 hơi, sau đó M đốt cho H hút 04 hơi rồi M đi ngủ. Đến 21 giờ tối ngày 20/12/2024, M tiếp tục sử dụng ma túy (H xin của Đạt E) cùng với H, Huỳnh Văn Đ và H tại phòng trọ số 4. Huỳnh Văn Đ cắt bịch ma túy đổ vào nồi 01 ít còn lại 01 ít ma túy Đ để trên bàn, Đ đốt cho H hút 04 hơi; Huỳnh Văn Đ đốt hút 03 hơi, đốt cho H hút 02 hơi; H đốt cho Đ hút 01 hơi; H đốt cho M hút 01 hơi, M tự đốt hút 03 hơi rồi tiếp tục đốt đưa cho H hút 04 hơi, ma túy trong nồi hết, H tiếp tục đổ ma tuý còn lại vào bộ dụng cụ tiếp tục sử dụng. Sau đó đến khoảng 01 giờ ngày 21/12/2024, M về nhà.

9. Đối với Đoàn Kim H: Khoảng 02 giờ sáng ngày 20/12/2024, trước cửa nhà nghỉ Đông Khách thuộc ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Đoàn Kim H đưa cho Huỳnh Văn Đ số tiền 200.000 đồng để Đ mua ma tuý về sử dụng. Huỳnh Văn Đ đi được một lúc thì điện thoại rủ H qua phòng trọ số 4 sử dụng ma tuý. Khi H qua phòng trọ thấy Huỳnh Văn Đ, H và M. Lúc này ma tuý có sẵn trong cái nỏ, H nghĩ là ma túy do Đ mua từ số tiền vừa đưa cho Đ; Đ đang cầm bộ dụng cụ sử dụng, Đ đốt hút 01 hơi rồi Đ đốt cho H hút 01 hơi. H tự đốt hút, M tự đốt hút; một lúc sao H tự đốt hút 01 hơi, sau đó H đốt cho Đ hút 01 hơi. M tiếp tục đốt hút 01 hơi. H tự đốt hút 01 hơi.

Khoảng 21 giờ, ngày 20/12/2024 Hương tiếp tục sử dụng ma tuý (H xin của Đạt E) cùng với H, M, Đ tại phòng trọ số 4. Huỳnh Văn Đ cắt bịch ma túy đổ 01 ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của Đ, còn lại 01 ít ma túy trong bịch nylon Đ để trên bàn, M tự đốt hút 03 lượt rồi tiếp tục đốt đưa cho H hút 04 lượt; Huỳnh Văn Đ tự đốt hút 03 lượt, xong Đ đốt đưa cho H hút 02 lượt; H đốt cho Đ hút 01 lượt; H đốt cho M hút 01 lượt. Ma túy trong nồi hết, H tiếp tục lấy bịch ma túy còn lại đổ vào nồi, Đ, H, Hi, M tiếp tục đốt hút ma túy đến hết ma tuý.

Ngoài ra, khoảng 20 giờ tối ngày 21/12/2024, H tiếp tục sử dụng ma tuý (H xin của Đạt E) cùng với Đ và H tại phòng trọ số 4. Đạt lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của Đ, đốt lên sử dụng, sau đó Đ đốt cho H sử dụng và H cũng đốt ma túy cho Đ sử dụng nhiều lần, còn H tự đốt ma túy hút.

Căn cứ Kết luận giám định số: 1190/KL-KTHS, ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

- Túi niêm phong mã số PS3 2011439 (ký hiệu M1): Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BCA ngày 29/3/2021, mẫu vật được niêm phong gửi giám định không có mẫu để thực hiện các phương pháp giám định các chất ma tuý. Phòng kỹ thuật hình sự không trả lời kết luận giám định theo trưng cầu của cơ quan CSĐT.

- Túi niêm phong mã số PS3 2011441 bao gồm:

Mẫu ký hiệu M2.1: là ma tuý, có khối lượng 2,50553 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu M2.2: là ma tuý, có khối lượng 2,50553 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu M2.3: là ma tuý, có khối lượng 2,47599 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu M2.4: là ma tuý, có khối lượng 4,97734 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu M2.5: là ma tuý, có khối lượng 4,98805 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu M2.6.1: là ma tuý, có khối lượng 2,47464 gam, loại loại Ketamine; Mẫu ký hiệu M2.6.2: là ma tuý, có khối lượng 0,75233 gam, loại Ketamine; Mẫu ký hiệu M2.6.3: 02 viên nén màu nâu là ma tuý, có khối lượng 1,11805 gam, loại MDMA; Mẫu ký hiệu M2.7: là ma tuý, có khối lượng 2,50367 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu M2.8: là ma tuý, có khối lượng 9,95812 gam, loại Methamphetamine.

- Túi niêm phong mã số PS3 1902542 bao gồm:

Mẫu ký hiệu M3: là ma tuý, có khối lượng 0,60721 gam, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu M4: Tinh thể bám dính bên trong 01 dụng cụ thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể còn quá ít, không xác định được khối lượng).

- Túi niêm phong mã số PS3 1902545 bao gồm:

Mẫu ký hiệu M5: là ma tuý, có khối lượng 0,75003 gam, loại Methamphetamine.

- *Về vật chứng:* Tiền Việt Nam: 23.910.000 đồng.

- 01 bịch nylon đầu kẹp kéo có viền màu đỏ kích thước 4x7cm, bên trong bịch nylon gồm 02 bịch nylon có đầu kẹp kéo, viền màu xanh;

- 03 bịch nylon màu xanh có hình hoa văn, 01 đầu hở kích thước 3,5x6cm;

- 02 bịch nylon màu cam có hình hoa văn, 01 đầu hở kích thước 5x7cm;

- 01 bịch nylon có một bên màu đỏ, bên còn lại có hình hoa văn, 01 đầu hở kích thước 5x8cm;

- 01 bịt nylon màu vàng có hình hoa văn, 01 đầu hở kích thước 4x5cm.

- Gói niêm phong số 1207/2025, ngày 09/01/2025 bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên người chứng kiến Đặng Thị Phương Loan, người niêm phong ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng Khải, ngoài phong bì có đóng dấu 04 dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, bên trong có dụng cụ thuỷ tinh và vỏ bao gói gửi giám định.

- Gói niêm phong số 1190/2024, ngày 30/12/2024 bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên người chứng kiến Đặng Thị Phương Loan, người niêm phong ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng Khải, ngoài phong bì có đóng dấu 04 dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, bên trong có chứa tinh thể còn lại sau giám định và vỏ bao gói gửi giám định.

- 01 Điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy a55, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0792080925.

- 01 Điện thoại di động hiệu NOKIA bàn phím màu vàng, không xác định thông tin dữ liệu bên trong.

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A31, kiểu máy CPH2073 có gắn sim 0783773790, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu Galaxy A13, sim số: 0383482227, sim 2: 0705705712, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu sam sung GALAXY A20S, kiểu máy SM-A207F/DS, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung, bị hỏng, không xác định thông tin dữ liệu bên trong.

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 11, số máy MHDC3VN/A, đã qua sử dụng, có gắn sim số gắn sim số 0939097173.

- 01 Điện thoại di động hiệu iphone, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu xanh đã qua sử dụng, kiểu máy CPH2239, có gắn 02 sim số (0785110427 và 0347360813).

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone, kiểu máy NQ8F2LL/A, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone, màu đồng, đã qua sử dụng, không xác định thông tin dữ liệu bên trong.

- 01 Điện thoại di động hiệu A14 có gắn sim số 0769832912, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu VsMART, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S24, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0939739070.

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A54 gắn sim số 0907828031, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu Galaxy Note10, có gắn sim 0389119841, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, đã qua sử dụng, không xác định thông tin dữ liệu bên trong.

- 01 xe mô tô hiệu Sonic, SK: MH1KB1113KK238376, SM: KB11E-1236889, biển kiểm soát 67F1-485.39, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, SK: RLCS1FC30E-Y054936, SM: IFC3-054943, biển kiểm soát 65B1-510.37, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, SK: RLCE1S9A0GY084411, SM: 1S9A-084424, biển kiểm soát 83C1-339.40, đã qua sử dụng.

- 1 Cái cân điện tử (cân tiểu ly) đã qua sử dụng, bị hỏng; 11 đoạn ống thuỷ tinh; 2 ống hút nhựa màu trắng; 1 cái bóp da màu đen; 1 ống hút nhựa, có 01 đầu nhọn; 01 ống hút nhựa; 01 chai gas màu đen hiệu BLUESKY; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cái bóp da (nữ) loại dây kéo, có buộc đoạn dây; 01 cái bóp da đã qua sử dụng; 01 cây kẹp điện màu hồng dùng để hàn nóng cố định bịch nylon; 160 cái bịch nylon không, màu đỏ có hình hoa văn hở một đầu, nhiều kích cỡ; 07 cây kéo kim loại đã qua sử dụng; 02 bịch nylon viền màu đỏ đầu kẹp kéo, bên trong có 01 đoạn ống hút 01 đầu bằng và 01 đầu nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu trắng có một đầu gắn nắp nhựa màu xanh và một đầu nhọn; 01 cái hộp nhựa màu hồng; 280 bịch nylon không, có viền màu đỏ đầu kẹp kéo nhiều kích cỡ; 03 bịch nylon màu trắng có viền màu đỏ, đầu kẹp kín bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng một đầu bằng và 01 đầu nhọn; 07 cái quẹt gas đã qua sử dụng; 02 ống hút nhựa màu trắng; 01 cái bóp da màu đen có chữ XL; 02 đoạn ống thuỷ tinh đã qua sử dụng; 01 đoạn thuỷ tinh (gọi là nỏ) dùng để sử dụng ma tuý; 01 cái nắp chai nhựa màu xanh có 02 lỗ trên nắp chai, 120 bịch nylon không, màu hồng có hình hoa văn hở một đầu, nhiều kích cỡ; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 60 bịch nylon không, nhiều màu có hình hoa văn hở một đầu; 01 cái tẩu thuỷ tinh màu trắng; 02 ống hút nhựa cắt nhọn 01 đầu; 01 cái bóp da màu đen, 01 cái bật lửa tự chế bị bể, có buộc sợi dây màu đen, cặp bên là cái tiêm lửa tự chế, 01 cây cân điện tử (cân tiểu ly), phía trên có gắn cái lượt kim loại màu trắng tròn, đã qua sử dụng; 01 chai nhựa, loại nước tăng lực; 01 cái bóp da đã qua sử dụng; 01 đoạn ông kim loại có một đầu được quấn băng keo màu đen và 01 đầu cháy đen (gọi tiêm lửa); 01 ống hút nhựa có một đầu nhọn, 01 ống hút nhựa cắt nhọn 01 đầu, có quấn băng keo đen; 01 cây gấp bằng kim loại màu trắng; 73 ống hút nhựa nhiều màu; 01 cái quần jean màu xanh, 104 bịch nylon dạng kẹp một đầu có viền màu đỏ; 01 cân điện tử (loại cân tiểu ly), 72 bịch nylon không, có hình hoa văn hở một đầu, nhiều kích cỡ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thuỷ tinh có gắn ống hút nhựa màu trắng bị bể (gãy) phần đầu bình; 01 ống thủy tinh.

Đối với Huỳnh Long T, sinh năm 1990; ĐKTT: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang: Khoảng 17 giờ ngày 22/12/2024 Huỳnh Long T có đến nơi ở của Nguyễn Văn Minh Đạt E để chơi và được Đạt E cho 01 bịt ma túy để sử dụng nhưng không xác định được số lượng là bao nhiêu.

Sau khi đem về nhà cất thì Long T nghe tin Đạt E cùng đồng bọn bị bắt nên Long T đem bịt ma túy vứt bỏ xuống sông. Hành vi của Huỳnh Long T không cấu thành các tội phạm về ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Long T.

Đối với người tên K (người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E ở chợ Bà thuộc thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long). Qua xác minh do bị cáo Đạt E chỉ cung cấp được tên, đặc điểm nhận dạng không có tài liệu gì khác và trong danh sách quản lý những người có liên quan đến ma túy tại địa phương không có ai tên K nên Công an không xác định được nhân thân, lai lịch địa chỉ cụ thể của tên K để tiến hành điều tra xác minh làm rõ.

Đối với Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 2006; ĐKTT: ấp 5, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Huỳnh Thị Yến N chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn Minh Đạt E tại nhà trọ không tên thuộc ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang từ khoảng tháng 10/2024 đến khi bị bắt. Địa điểm nơi ở của Đạt E và Nhi được Đạt E thuê của Huỳnh Văn T, sinh năm: 1980, đăng ký thường trú: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình sinh sống tại nhà trọ với Đạt E, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Minh Đạt E, Võ Minh T, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thế Minh Đ và Phan Minh H cũng như chất ma túy, bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy Huỳnh Thị Yến N không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Thị Yến N.

Đối với ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1980, ĐKTT: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang và ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1986; ĐKTT: ấp Phú Xuân, TT Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, là người trực tiếp quản lý và cho các đối tượng Nguyễn Văn Minh Đạt E, Huỳnh Văn Đ, Phan Minh H thuê nhà ở. Đối với việc sử dụng, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Minh Đạt E, Võ Minh T, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thế Minh Đ và Phan Minh H thì ông T và ông L hoàn toàn không biết nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Huỳnh Văn T và Nguyễn Văn L. Tuy nhiên, đối với hành vi để xảy ra hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở lưu trú do mình quản lý của ông Huỳnh Văn T và Nguyễn Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hậu Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ giữ nguyên cáo trạng số 25/CT-VKS-HCT ngày 06/6/2025 quyết định truy tố bị cáo:

1. Nguyễn Văn Minh Đạt E về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy,

quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù tính từ ngày 23/12/2024, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E từ 05 năm đến 06 năm tù tính từ ngày 23/12/2024. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội, xử phạt cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E từ 13 năm 06 tháng đến 15 năm 06 tháng tù tính từ ngày 23/12/2024.

2. Huỳnh Văn Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù tính từ ngày 24/12/2024, căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 05 năm đến 06 năm tù tính từ ngày 24/12/2024. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội, xử phạt cáo Huỳnh Văn Đ từ 12 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù tính từ ngày 24/12/2024.

3. Dương Thị Yến N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Dương Thị Yến N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Thị Yến N từ 02 năm đến 03 năm tù tính từ ngày 22/12/2024, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị Yến N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù tính từ ngày 22/12/2024. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội, xử phạt cáo Dương Thị Yến N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù tính từ ngày 22/12/2024.

4. Võ Minh T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Võ Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Minh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù tính từ ngày 24/12/2024

5. Nguyễn Thế Minh Đ và Phan Minh H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thế Minh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Minh Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù tính từ ngày 25/12/2024

Bị cáo Phan Minh H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Pham Minh H từ 08 năm đến 09 năm tù tính từ ngày 24/12/2024.

6. Nguyễn Đức M và Đoàn Kim H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Đức M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 07 năm đến 08 năm tù tính từ ngày 24/12/2024

Bị cáo Đoàn Kim H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Kim H từ 07 năm đến 08 năm tù tính từ ngày 24/12/2024

7. Huỳnh Phú Q về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Phú Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Phú Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù tính từ ngày 24/12/2024

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E, Huỳnh Văn Đ, Dương Thị Yến N, Võ Minh T, Nguyễn Thế Minh Đ, Phan Minh H, Nguyễn Đức M, Đoàn Kim H, Huỳnh Phú Q: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với quyết định truy tố, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về với gia đình.

Luật sư Trần Đình P bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế Minh Đ trình bày: Thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 119 luật tư pháp người chưa thành niên, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

Huỳnh Thị Yến N trình bày: Xin được nhận lại các tài sản của bị cáo. Mỗi lần Huỳnh Thị Yến N đi ra ngoài thì bị cáo Đạt E sử dụng ma túy, nên các lần bị cáo Đạt E sử dụng ma túy Huỳnh Thị Yến N không biết.

Nguyễn Thị Thu T mẹ của của bị cáo Nguyễn Thế Minh Đ trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thế Minh Đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của bị hại và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành (cũ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành (Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E, Huỳnh Văn Đ, Dương Thị Yến N, Võ Minh T, Nguyễn Thế Minh Đ, Phan Minh H, Nguyễn Đức M, Đoàn Kim H, Huỳnh Phú Q tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: kết luận giám định và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để xác định vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 22/12/2024 lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hậu Giang (cũ) phối hợp với lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) và Công an thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Dương Thị Yến N đang thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trên người trong phòng trọ (không tên) do Nguyễn Văn Minh Đạt E thuê. Qua khám xét nhà trọ phát hiện các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Quá trình điều tra chứng minh hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E: Là người trực tiếp mua khoảng 20 gam ma túy loại Methamphetamine và cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma tuý cho Võ Minh T, Huỳnh Văn Đ, Phan Minh H và Nguyễn Thế Minh Đ (sinh ngày: 02/10/2007 là người chưa đủ 18 tuổi khi phạm tội) nhiều lần sử dụng ma tuý tại nơi ở của Đạt E. Ngoài ra bị cáo còn cho ma túy Huỳnh Phú Q, Huỳnh Long T, Huỳnh Văn Đ, Phan Minh H, số còn lại khoảng 15 gam bị cáo để trong phòng ngủ. Khi khám xét Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được số ma túy của bị cáo là 12,46906 gam, loại Methamphetamine. Đồng thời, bị cáo có 01 tiền án chưa xoá án tích. Hành vi của Nguyễn Văn Minh Đạt E cung cấp ma tuý, địa điểm cho 04 đối tượng nhiều lần sử dụng ma tuý cùng với bị cáo, trong đó có 01 đối tượng chưa đủ 18 tuổi đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và hành vi cất giấu 12,46906 gam, ma tuý loại Methamphetamine để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ: Là người xin ma tuý của Đạt E và cung cấp ma tuý, bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Phan Minh H, Nguyễn Đức M, Đoàn Kim H sử dụng nhiều lần với bị cáo tại phòng trọ số 4 do Đ và H thuê. Ngoài ra, trong quá trình sử dụng ma túy tại nơi ở của Đạt E, Huỳnh Văn Đ còn tàng trữ 21,80196 gam (trong đó có 17,45694 gam ma túy loại Methamphetamine, 3,22697 gam ma túy loại Ketamine và 1,11805 gam ma túy loại MDMA) mục đích để sử dụng. Số ma túy này bị cáo để trong túi quần, khi lực lượng Công an đến kiểm tra, bị cáo đã vứt bỏ phía ngoài lỗ thông gió nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E. Hành vi

Huỳnh Văn Đ cung cấp địa điểm, ma tuý và bộ dụng cụ sử dụng ma tuý cho 03 đối tượng khác cùng sử dụng ma tuý với bị cáo nhiều lần đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a,b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự và hành vi tàng trữ 21,80196 gam bao gồm Methamphetamine, Ketamine và MDMA để sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Dương Thị Yến N: Chiều ngày 21/12/2024 do hết ma túy để sử dụng nên Huỳnh Phú Q xin ma túy của Đạt E và kêu N lên phòng Đạt E lấy ma tuý. N nhờ Nguyễn Thế Minh Đ lên phòng của Đạt E lấy ma túy và đưa lại cho N. N đưa cho Q lấy 01 phần ma tuý đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, N tự đốt hút và Q tự đốt hút. Số còn lại Q để dưới nền gạch ở chổ ngủ và kêu N cất để tiếp tục sử dụng. Vào tối ngày 22/12/2024, Công an kiểm tra bắt quả tang N đang cầm bịch ma túy trên tay có khối lượng 0,60721 gam, loại Methamphetamine. Đồng thời qua khám xét, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ 0,75005 gam ma túy loại Methamphetamine do N cất giấu trong túi quần Q. Hành vi cung cấp ma tuý của Dương Thị Yến N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và hành vi tàng trữ tổng cộng 1,35726 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Võ Minh T: Ngày 20/12/2024, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Văn Minh Đạt E, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thế Minh Đ và Phan Minh H tại nơi ở của Nguyễn Văn Minh Đạt E. Thức lấy ma túy của Đạt E bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy và cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đốt ma tuý cho Nguyễn Văn Minh Đạt E, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thế Minh Đ và Phan Minh H hút 05 - 06 hơi. Tương tự như vậy, ngày 21/12/2024, Thức tiếp tục tổ chức sử dụng ma tuý với các đối tượng nêu trên. Hành vi Võ Minh T đổ ma tuý vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, đốt ma tuý cho 04 đối tượng cùng sử dụng ma tuý với bị cáo nhiều lần, trong đó đối tượng Nguyễn Thế Minh Đ chưa đủ 18 tuổi đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phan Minh H: Ngày 20/12/2024, Phan Minh H xin khoảng 02 số (0,2 gam) ma túy của Đạt E đem về phòng số 4 sử dụng cùng với Nguyễn Đức M, Huỳnh Văn Đ và Đoàn Kim H. Trong lúc sử dụng ma túy, Phan Minh H đã nhiều lần cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đốt ma tuý cho Nguyễn Đức M hút. Khoảng hơn 30 phút sau, H đốt cho M hút 01 hơi. Lúc này hết ma túy, Hiếu lấy ma túy còn lại trong bịch đổ vào bộ dụng cụ, H tiếp tục đốt cho M hút và cùng nhau sử dụng cho đến hết ma tuý. Hành vi Phan Minh H cung cấp địa điểm, ma tuý, nhiều lần tổ chức cho 03 đối tượng khác sử dụng ma tuý cùng với bị cáo đã đủ

yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế Minh Đ: Khoảng 15 giờ chiều ngày 16/12/2024, Nguyễn Thế Minh Đ lần lượt đốt ma tuý cho Huỳnh Phú Q, Võ Minh T, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn Minh Đạt E mỗi người hút 01 hơi. Ngày 21/12/2024, Nguyễn Thế Minh Đ đốt ma tuý cho Võ Minh T, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Văn Minh Đạt E, Phan Minh H mỗi người hút 01 hơi và được lập lại 02 lần. Ngoài ra, vào trưa ngày 21/12/2024 Nguyễn Thế Minh Đ gặp Huỳnh Văn Đ ném gói thuốc lá bên trong có 01 bịch ma túy ra ngoài cửa sổ để bị cáo đưa cho Dương Thị Yến N. Hành vi Nguyễn Thế Minh Đ nhiều lần đốt ma tuý cho 04 đối tượng khác cùng sử dụng ma tuý với bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Huỳnh Phú Q: Q cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma tuý để Q và Dương Thị Yến N cùng sử dụng. Vào trưa ngày 21/12/2024 Huỳnh Phú Q là người lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự đốt và tự hút 01 lần, số còn lại Q để trên nền gạch chổ nằm ngủ dưới chân. Hành vi Huỳnh Phú Q cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, đổ ma tuý vào bình để Q và N sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức M: Vào khoảng 02 giờ sáng, ngày 20/12/2024 tại phòng trọ số 4 nhà trọ không tên thuộc ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ), Nguyễn Đức M sử dụng ma túy cùng với Phan Minh H, Huỳnh Văn Đ và Đoàn Kim H. Nguyễn Đức M đốt ma tuý cho Phan Minh H hút 04 hơi. Đến 21 giờ ngày 20/12/2024, M tiếp tục sử dụng ma túy cùng với H, Huỳnh Văn Đ và H, M đốt cho H hút 04 hơi. Hành vi 02 lần đốt ma tuý cho H sử dụng của bị cáo Nguyễn Đức M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đoàn Kim H: Từ ngày 20/12/2024 đến ngày 22/12/2024 bị cáo đến chơi và sử dụng trái phép ma túy cùng với Phan Minh H, Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Đức M tại phòng trọ số 4 nhà trọ không tên thuộc ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Hành vi nhiều lần đốt ma tuý cho Huỳnh Văn Đ hút của bị cáo Đoàn Kim H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng đến con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Do đó, các bị cáo Dương Thị Yến N, Đoàn Kim H, Huỳnh Phú Q, Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Đức M, Nguyễn Thế Minh Đ, Nguyễn Văn Minh Đạt E, Phan Minh H, Võ Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội các bị cáo đã gây

ra. Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành (Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ) truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ, hành vi của các bị cáo thấy rằng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy và tác hại của ma túy làm cho người sử dụng bị lệ thuộc, bị suy giảm về sức khỏe, trí tuệ, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của bản thân, nghiện ma túy còn làm nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản đã chấp hành xong hình phạt tù và từng phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo Phan Minh H có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và từng phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo Huỳnh Phú Q có 01 tiền sự, ngày 27/9/2024 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 20/2024/QĐ-TA thời hạn 18 tháng, nhưng Huỳnh Phú Q không thi hành theo Quyết định của Toà án. Các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thế Minh Đ, Nguyễn Đức M, Huỳnh Văn Đ, Dương Thị Yến N, Đoàn Kim H, Võ Minh T có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, đến sức khỏe mất khả năng lao động, học tập, thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, dễ vi phạm pháp luật gây mất trật tự an toàn xã hội và làm gia tăng các tệ nạn xã hội, làm giảm sút sức lao động trong xã hội. Tăng chi phí xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy gây nên. Ma túy còn là nguồn gốc, là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E và bị cáo Phan Minh H bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử cho các bị báo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Võ Minh T có bà nội là người có công với cách mạng, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo như đã phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần thiết phải xử phạt các bị cáo bằng mức án nghiêm phù hợp với tính chất phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, có thời gian để các bị cáo cai nghiện trở thành công dân có ít cho xã hội khi tái hòa nhập cộng đồng, nhưng cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật khi lượng hình. Trong vụ án này xét các bị cáo là đồng phạm với nhau, nhưng đồng phạm giản đơn, không có phân công cụ thể, nên Hội đồng xét xử căn cứ tình tiết, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo để xem xét hình phạt cho từng bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E là người mua ma túy, tổ chức cho các bị cáo khác sử dụng trong đó có bị cáo dưới 18 tuổi, cho ma túy cho các bị cáo khác để các bị cáo khác tổ chức sử dụng, bị cáo là người chủ mưu đầu vụ, đồng thời tàng trữ lại để tiếp tục sử dụng, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Huỳnh Văn Đ xin ma túy của Đạt E về tổ chức nhiều lần cho bản thân cùng các bị cáo sử dụng, tàng trữ để tiếp tục sử dụng nên hình phạt của bị cáo cao hơn các bị cáo khác nhưng thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E. Bị cáo Dương Thị Yến N do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo có xin ma túy của Đạt E, nhận ma túy về tổ chức cho các bị cáo khác sử dụng, tàng trữ để sử dụng cho bản thân, nhưng phạm tội thuộc trường hợp tại khoản 1 của điều luật, nên hình phạt của bị cáo thấp hơn các bị cáo khác, nhưng phải cao hơn bị cáo Quý. Bị cáo Võ Minh T sử dụng ma túy do bị cáo Đạt E tổ chức, sau đó bị cáo tổ chức cho các bị cáo khác sử dụng trong đó có bị cáo dưới 18 tuổi, nên hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác nhưng thấp hơn bị cáo Đạt E và Văn Đ. Bị cáo Nguyễn Thế Minh Đ tổ chức sử dụng ma túy cùng với Đạt E và các bị cáo khác, nên hình phạt của bị cáo thấp hơn hình phạt của bị cáo T, nhưng khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng hình phạt cho người phạm tội dưới 18 tuổi. Bị cáo Phan Minh H xin ma túy của bị cáo Đạt E về tổ chức cho các bị cáo khác sử dụng, ngoài các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo, bị cáo phạm tội tái phạm nên hình phạt của bị cáo cao hơn hình phạt của bị cáo T. Bị cáo Nguyễn Đức M và Đoàn Kim H sử dụng ma túy của bị cáo H tổ chức cho các bị cáo khác sử dụng, nên hình phạt của hai bị cáo như nhau nhưng thấp hơn bị cáo H. Bị cáo Huỳnh Phú Q tổ chức sử dụng ma túy cùng bị cáo N, tổ chức sử dụng một lần nên hình phạt của bị cáo thấp hơn các bị các cáo trong vụ án, bị cáo đã có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 20/2024/QĐ-TA ngày 27/9/2024, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 16 Pháp lệnh 03/2022 đình chỉ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 20/2024/QĐ-TA ngày 27/9/2024 đối với bị cáo Huỳnh Phú Q khi bản án hình sự này có hiệu lực pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ……*". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo là lao động tự do và nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Tiền Việt Nam, điện thoại di động, xe mô tô các vật chứng này không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo. Các vật chứng khác tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E 05 (năm) năm tù thời hạn được tính từ ngày 23/12/2024.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 23/12/2024.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 23/12/2024.

2. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 05 (năm) năm tù thời hạn được tính từ ngày 24/12/2024.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 24/12/2024.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 24/12/2024.

3. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Minh H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Phan Minh H 08 (năm) năm tù thời hạn được tính từ ngày 24/12/2024.

4. Căn cứ điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 24/12/2024.

5. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 07 (bảy) năm tù thời hạn được tính từ ngày 24/12/2024.

6. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Kim H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Đoàn Kim H 07 (bảy) năm tù thời hạn được tính từ ngày 24/12/2024.

7. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế Minh Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Minh Đ 04 (bốn) năm tù thời hạn được tính từ ngày 25/12/2024.

8. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Yến N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Dương Thị Yến N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 22/12/2024.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Yến N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Dương Thị Yến N 02 (hai) năm tù thời hạn được tính từ ngày 22/12/2024.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 22/12/2024.

9. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Phú Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phú Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 24/12/2024.

Đình chỉ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 20/2024/QĐ-TA ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (Tòa án nhân dân huyện khu vực 14 – Cần Thơ)

10. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

10.1. *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Minh Đạt E:*

- 01 Điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy a55, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0792080925.

- 01 Điện thoại di động hiệu NOKIA bàn phím màu vàng, không xác định thông tin dữ liệu bên trong.

- 01 Điện thoại di động hiệu sam sung GALAXY A20S, kiểu máy SM-A207F/DS, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung, bị hỏng, không xác định thông tin dữ liệu bên trong.

- 01 Điện thoại di động hiệu iphone, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S24, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0939739070.

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, đã qua sử dụng, không xác định thông tin dữ liệu bên trong.

- 01 cái bóp da màu đen có chữ XL;

- Tiền Việt Nam: 22.310.000đ.

10.2. *Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn Đ:*

- 01 Điện thoại di động hiệu Galaxy A13, sim số: 0383482227, sim 2: 0705705712, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone, kiểu máy NQ8F2LL/A, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, SK: RLCS1FC30E-Y054936, SM: IFC3-054943, biển kiểm soát 65B1-510.37, đã qua sử dụng.

- 1 cái bóp da màu đen;

- Tiền Việt Nam: 190.000đ.

10.3. *Trả lại cho bị cáo Võ Minh T:*

- 01 Điện thoại di động hiệu A14 có gắn sim số 0769832912, đã qua sử dụng.

10.4. *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế Minh Đ:*

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A31, kiểu máy CPH2073 có gắn sim 0783773790, đã qua sử dụng.

- 01 cái bóp da đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 300.000 đồng

10.5. *Trả lại cho bị cáo Phan Minh H:*

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 11, số máy MHDC3VN/A, đã qua sử dụng, có gắn sim số gắn sim số 0939097173.

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A54 gắn sim số 0907828031, đã qua sử dụng.

- 01 cái bóp da màu đen.

- Tiền Việt Nam: 1.020.000 đồng

10.6. *Trả lại cho bị cáo Dương Thị Yến N:*

- 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu xanh đã qua sử dụng, kiểu máy CPH2239, có gắn 02 sim số (0785110427 và 0347360813).

10.7. *Trả lại cho bị cáo Huỳnh Phú Q:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, SK: RLCE1S9A0GY084411, SM: 1S9A-084424, biển kiểm soát 83C1-339.40, đã qua sử dụng.

- 01 cái bóp da đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 90.000 đồng

10.8. *Trả lại cho người làm chứng Huỳnh Thị Yến N:*

- 01 Điện thoại di động hiệu Galaxy Note10, có gắn sim 0389119841, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Sonic, SK: MH1KB1113KK238376, SM: KB11E-1236889, biển kiểm soát 67F1-485.39, đã qua sử dụng.

10.9. *Tịch thu sung quỹ:*

- 01 Điện thoại di động hiệu VsMART, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone, màu đồng, đã qua sử dụng, không xác định thông tin dữ liệu bên trong.

10.10. *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 bịch nylon đầu kẹp kéo có viền màu đỏ kích thước 4x7cm, bên trong bịch nylon gồm 02 bịch nylon có đầu kẹp kéo, viền màu xanh;

- 03 bịch nylon màu xanh có hình hoa văn, 01 đầu hở kích thước 3,5x6cm;

- 02 bịch nylon màu cam có hình hoa văn, 01 đầu hở kích thước 5x7cm;

- 01 bịch nylon có một bên màu đỏ, bên còn lại có hình hoa văn, 01 đầu hở kích thước 5x8cm;

- 01 bịt nylon màu vàng có hình hoa văn, 01 đầu hở kích thước 4x5cm.

- Gói niêm phong số 1207/2025, ngày 09/01/2025 bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên người chứng kiến Đặng Thị Phương Loan, người niêm phong ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng Khải, ngoài phong bì có đóng dấu 04 dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, bên trong có dụng cụ thuỷ tinh và vỏ bao gói gửi giám định.

- Gói niêm phong số 1190/2024, ngày 30/12/2024 bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên người chứng kiến Đặng Thị Phương Loan, người niêm phong ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng Khải, ngoài phong bì có đóng dấu 04 dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, bên trong có chứa tinh thể còn lại sau giám định và vỏ bao gói gửi giám định.

- 1 Cái cân điện tử (cân tiểu ly) đã qua sử dụng, bị hỏng; 11 đoạn ống thuỷ tinh; 2 ống hút nhựa màu trắng; 1 ống hút nhựa, có 01 đầu nhọn; 01 ống hút nhựa; 01 chai gas màu đen hiệu BLUESKY; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cái bóp da (nữ) loại dây kéo, có buộc đoạn dây; 01 cây kẹp điện màu hồng dùng để hàn nóng cố định bịch nylon; 160 cái bịch nylon không, màu đỏ có hình hoa văn hở một đầu, nhiều kích cỡ; 07 cây kéo kim loại đã qua sử dụng; 02 bịch nylon viền màu đỏ đầu kẹp kéo, bên trong có 01 đoạn ống hút 01 đầu bằng và 01 đầu nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu trắng có một đầu gắn nắp nhựa màu xanh và một đầu nhọn; 01 cái hộp nhựa màu hồng; 280 bịch nylon không, có viền màu đỏ đầu kẹp kéo nhiều kích cỡ; 03 bịch nylon màu trắng có viền màu đỏ, đầu kẹp kín bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng một đầu bằng và 01 đầu nhọn; 07 cái quẹt gas đã qua sử dụng; 02 ống hút nhựa màu trắng; 02 đoạn ống thuỷ tinh đã qua sử dụng; 01 đoạn thuỷ tinh (gọi là nỏ) dùng để sử dụng ma tuý; 01 cái nắp chai nhựa màu xanh có 02 lỗ trên nắp chai, 120 bịch nylon không, màu hồng có hình hoa văn hở một đầu, nhiều kích cỡ; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 60 bịch nylon không, nhiều màu có hình hoa văn hở một đầu; 01 cái tẩu thuỷ tinh màu trắng; 02 ống hút nhựa cắt nhọn 01 đầu; 01 cái bật lửa tự chế bị bể, có buộc sợi dây màu đen, cặp bên là cái tiêm lửa tự chế, 01 cây cân điện tử (cân tiểu ly), phía trên có gắn cái lượt kim loại màu trắng tròn, đã qua sử dụng; 01

chai nhựa, loại nước tăng lực; 01 đoạn ông kim loại có một đầu được quấn băng keo màu đen và 01 đầu cháy đen (gọi tiêm lửa); 01 ống hút nhựa có một đầu nhọn, 01 ống hút nhựa cắt nhọn 01 đầu, có quấn băng keo đen; 01 cây gấp bằng kim loại màu trắng; 73 ống hút nhựa nhiều màu; 01 cái quần jean màu xanh, 104 bịch nylon dạng kẹp một đầu có viền màu đỏ; 01 cân điện tử (loại cân tiểu ly), 72 bịch nylon không, có hình hoa văn hở một đầu, nhiều kích cỡ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thuỷ tinh có gắn ống hút nhựa màu trắng bị bể (gãy) phần đầu bình; 01 ống thủy tinh.

Giấy nộp tiền ngày 29/7/2025 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Châu Thành, Hậu Giang. Biên bản về việc giao vật chứng tài sản ngày 30/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – cần Thơ.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Sonic màu đỏ đen, SK: MH1KB1110LK265052, SM: KB11E-1265503, biển kiểm soát 67G1-554.43, đã qua sử dụng (thu giữ của Phan Minh Hiếu). Do liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Cái Răng (cũ), thành phố Cần Thơ (cũ). Tang vật hiện đang được cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hậu Giang (nay là cơ quan CSĐT Công an thành phố Cần Thơ) tạm giữ để tiếp tục giải quyết trong vụ án trộm cắp tài sản.

11. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

12. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư Pháp Thành phố Cần Thơ;
- Viện KSND khu vực 14 – Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân